

ĐẠI HỌC TỔNG HỢP HÀ NỘI
TẠP CHÍ KHOA HỌC No 3 + 4 - 1992

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
BIỂU TƯỢNG ĐOÀN KẾT
CỦA NHÂN DÂN ĐÔNG DƯƠNG

ĐỖ ĐÌNH HĂNG*

1. Khác với những người yêu nước đương thời, chủ tịch Hồ Chí Minh là người Đông Dương đầu tiên nhận thức đúng tình cảnh và khả năng của nhân dân Đông Dương. Nhiều bài viết và tác phẩm của người trong những năm 1920-1926, nêu lên những nỗi thống khổ của nhân dân Đông Dương dưới ách thống trị tàn bạo của thực dân Pháp. Người viết: "Dân lao khổ bản xứ ở Đông Dương từ bao đời nay bị bóp nặn bằng đủ mọi thứ thuế khóa, sưu sai, tạp dịch" (1). Người mô tả những nỗi khổ ải của nhân dân Lào và nhân dân Việt Nam bị thực dân Pháp huy động đi làm đường ở Đông Dương thuộc Pháp, trên đất Lào và trên những con đường từ Trung Kỳ của Việt Nam chạy sang đất Lào. Trong "Bản án chế độ thực dân Pháp" và "Dây công lý của thực dân Pháp ở Đông Dương", Người tố cáo: Dưới ách bóc lột của thực dân Pháp ở Lào và ở Cao Miên có rất nhiều phụ nữ nghèo khổ thảm thương, phải mang xiềng đi quét đường chỉ vì một tội không nộp nổi thuế. Người dân Đông Dương bị bắt đi lính, "đóng quân trong nước dùng để bắn giết đồng bào của họ", "còn phải cung cấp thêm 40.000 lính mộ để phụng sự ở chính quốc và ở các thuộc địa khác". Người cũng nhận thấy, ngay trong những ngày đen tối sống dưới ách thống trị của thực dân Pháp, nhân dân Đông Dương vẫn có một sức sống mãnh liệt và một sức phản kháng kiên cường: "Bị khuất phục bằng vũ lực, bắt buộc phải chịu đựng bao nhiêu điều nhục nhã, bị áp bức, bóc lột, dân Đông Dương không thể chịu ngồi yên mà không phá gông xiềng của đế quốc thực dân Pháp" (2). "Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm khi thời cơ đến" (3).

Ngay từ những hoạt động báo chí đầu tiên hay trong các dịp phát biểu trên diễn đàn công khai, Nguyễn Ái Quốc đều lấy tư cách là người Đông Dương đấu tranh cho quyền lợi của các dân tộc bị áp bức ở thuộc địa, trong đó có quyền lợi của các dân tộc ở Đông Dương. Điều đó chứng tỏ Người có ý thức rất sớm về sự đoàn kết các dân tộc ở Đông Dương trong một khối thống nhất chung với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc đang diễn ra trên thế giới. Phát biểu tại Hội nghị Tua (Pháp), năm 1920, Nguyễn Ái Quốc với tư cách là đại biểu Đông Dương kêu gọi nhân dân thế giới giúp đỡ toàn thể những

(+) Giảng viên khoa Lịch sử, Đại học Tổng hợp Hà Nội

người đang bị áp bức bóc lột ở các xứ thuộc địa. Bên cạnh việc đấu tranh vạch trần bộ mặt tàn bạo, xảo quyệt của thực dân Pháp ở Đông Dương, Người đã kiên trì vận động, thuyết phục Đảng Cộng sản Pháp và Quốc tế cộng sản quan tâm đầy đủ hơn nữa đến phong trào đấu tranh của Đông Dương. Người viết: "Những người bạn bất hạnh của các bạn hiện nay đang dây dưa ở Đông Dương. Họ đang trải qua những phút khó khăn để tự giải phóng. Đế quốc Pháp đang giết hại họ, đang tước đoạt của cải của họ. Mong các bạn nghĩ tới họ, tiếng thét căm thù của họ phải được hòa lẫn với tiếng thét của các bạn để chặn bàn tay giết người của bọn đế quốc Pháp ăn cướp. Mong rằng sự quan tâm của các bạn đối với phong trào đấu tranh sẽ cổ vũ họ trong tương lai lật đổ được bọn đế quốc áp bức bóc lột" (4).

Những hoạt động cách mạng trên đất Pháp, những bài nói bài viết của Nguyễn Ai Quốc trong những năm 1920-1926 đã góp phần thức tỉnh các dân tộc đang bị áp bức ở Đông Dương, tạo ra một luồng gió mới thổi vào Đông Dương, làm cho những người yêu nước ở Đông Dương bước đầu hiểu cách mạng tháng mười Nga và Lênin. Điều hết sức quan trọng là đã phác họa, định hướng con đường giải phóng dân tộc đúng đắn cho các dân tộc ở Đông Dương, đặt nền móng cho quan hệ đoàn kết không chỉ giữa các dân tộc sống trên bán đảo Đông Dương, mà còn cả giữa nhân dân Đông Dương với phong trào cách mạng thế giới.

2. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn quan tâm xây dựng, củng cố và phát triển mối quan hệ đoàn kết giữa ba dân tộc Đông Dương. Người coi vấn đề đó có ý nghĩa chiến lược, có quan hệ đến sự thành bại của cách mạng mỗi nước và của ba nước trên bán đảo Đông Dương.

Người dạy chúng ta: "Vì mọi quan hệ kháng khí về địa lý, quân sự, chính trị, v.v.. mà ta với Miên, Lào cũng như môi với răng. Hai dân tộc Miên, Lào hoàn toàn giải phóng, thì cuộc giải phóng của ta mới chắc chắn hoàn toàn. Cho nên nhiệm vụ của ta là phải ra sức giúp đỡ kháng chiến Miên, Lào" (5).

Điều đó đã trở thành một nhu cầu tất yếu khách quan, một nghĩa vụ quốc tế trong suốt nửa thế kỷ phải đương đầu với những "tên đế quốc to" của thời đại như Pháp, Nhật và Mỹ. Khối đoàn kết giữa ba dân tộc Đông Dương dựa trên nền tảng vững chắc là chủ nghĩa quốc tế vô sản. Trên cơ sở đó, trong quá trình đấu tranh cách mạng, mỗi dân tộc trong khi hoàn thành nhiệm vụ đối với Tổ quốc và dân tộc mình thì đồng thời cũng tạo ra sự phối hợp, hỗ trợ tự nhiên đối với cuộc đấu tranh của dân tộc bạn, thực hiện nghĩa vụ quốc tế thiêng liêng. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định về cao trào cách mạng năm 1945: "Cách mạng tháng Tám có ảnh hưởng trực tiếp và rất to lớn đến hai dân tộc bạn là Miên, Lào. Cách mạng tháng Tám thành công, nhân dân hai nước Miên, Lào cũng nổi lên chống đế quốc và đòi độc lập" (6). Đồng chí Cay-Xôn Phôm-vi-hản, Tổng bí thư Đảng nhân dân cách mạng Lào cũng chỉ rõ: "Cách mạng tháng Tám của Việt Nam thành công và phát triển thắng lợi đã tạo nên bước ngoặt mới và trở thành chỗ dựa vững chắc cho cách mạng Lào và Campuchia. Đồng thời, sự phát triển của cách mạng Lào và Campuchia là sự phối hợp và hỗ trợ có hiệu quả đối với cách mạng Việt Nam" (7).

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của khối đoàn kết giữa ba dân tộc Đông Dương. Người nói: "Với sự đồng tâm nhất trí của ba dân tộc anh em, với sức đoàn kết của ba dân tộc anh em, chúng ta nhất định đánh tan lũ thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ, chúng ta nhất định làm cho ba nước độc lập và thống nhất thật sự" (8). Tuân theo lời dạy của Người trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, khối đoàn kết giữa ba dân tộc anh em đã được thành lập, là một trong những nhân tố cơ bản làm nên những

thắng lợi lịch sử của nhân dân Đông Dương.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao những thắng lợi của tinh đoàn kết chiến đấu giữa ba dân tộc anh em trong cuộc đấu tranh chống đế quốc, đồng thời cũng thường xuyên nhắc nhở phải chú trọng đúng mức việc củng cố và phát triển quan hệ đoàn kết đó. Trong Báo cáo tại Hội nghị lần thứ tư của Ban chấp hành Trung ương Đảng đầu năm 1953, Người nói: "Cho đến nay, chúng ta giúp kháng chiến Miên, Lào chưa đúng mức. Từ nay chúng ta phải cố gắng giúp hơn nữa" (9). Với sự phối hợp chiến đấu cùng các đơn vị bạn chiến sĩ tình nguyện Việt Nam đã làm tròn nghĩa vụ đối với Tổ quốc mình và đồng thời thực hiện một cách có hiệu quả nghĩa vụ quốc tế, giành thắng lợi to lớn và vẻ vang.

3. Trong khi dày công vun đắp cho tinh đoàn kết giữa ba dân tộc Đông Dương, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dạy chúng ta phải tôn trọng độc lập và chủ quyền dân tộc của hai nước bạn, phải xuất phát từ chủ trương cách mạng ở nước bạn là do dân tộc bạn tiến hành mà có sự phối hợp chiến đấu theo một mục tiêu chung.

Đề tập hợp và động viên các tầng lớp nhân dân đông đảo, chia mũi nhọn vào kẻ thù của dân tộc là phát xít Nhật - Pháp, ngay từ tháng 5 năm 1941, Hội nghị lần thứ VIII của Trung ương Đảng, theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ của mỗi nước ở Đông Dương và phối hợp cuộc đấu tranh trong một mặt trận thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Tháng 2 năm 1951, trong thế đi lên của cách mạng ở Đông Dương nói chung và ở mỗi nước nói riêng, Đại hội lần thứ II của Đảng cộng sản Đông Dương đã quyết định thành lập Đảng riêng ở mỗi nước để lãnh đạo phong trào kháng chiến phù hợp với đặc điểm của từng nước, nhằm đưa cuộc kháng chiến ở ba nước mau đi đến thắng lợi. "Mối quan hệ giữa bộ phận Đảng lao động Việt Nam và Nhóm hay Đảng Nhân dân của Lào, của Campuchia là "quan hệ của hai tổ chức Đảng, dựa trên tinh thần quốc tế chủ nghĩa" (10). Đọc báo cáo tại Đại hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: "Chúng ta kháng chiến, dân tộc bạn Miên, Lào cũng kháng chiến. Bạn thực dân Pháp và can thiệp Mỹ là kẻ thù của ta và của dân tộc Miên, Lào. Vì vậy, ta phải ra sức giúp đỡ kháng chiến Miên, Lào; và tiến đến thành lập Mặt trận Việt - Miên - Lào" (11). Thực hiện tư tưởng đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Mặt trận liên minh Việt-Miên-Lào được thành lập "dựa trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, tương trợ" nhằm "tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ, toàn dân và toàn diện để tiêu diệt thực dân Pháp, để đánh bại can thiệp Mỹ làm cho ba nước hoàn toàn giải phóng, chống mọi âm mưu chia rẽ của kẻ địch, làm cho ba dân tộc hiểu nhau và đoàn kết chặt chẽ, hết sức giúp đỡ nhau về mọi mặt" (12).

Phân tích sâu sắc tình hình trong và ngoài nước dự kiến những tình huống cách mạng mới, tại Hội nghị lần VI (khóa II) của Ban chấp hành Trung ương Đảng họp vào trung tuần tháng 7 năm 1954, trước khi Hội nghị Giơnevơ kết thúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định: "Mỹ không những là kẻ thù của nhân dân thế giới, mà Mỹ đang biến thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Việt, Miên, Lào" (13). Trong giai đoạn lịch sử này, quan hệ đoàn kết giữa ba dân tộc càng cần thiết, nhưng phải được đặt trên cơ sở mới: đó là quan hệ giữa các dân tộc có chính quyền, có chủ quyền và thống nhất lãnh thổ.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng lao động Việt Nam tháng 9 năm 1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích sâu sắc mối quan hệ gắn bó giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng Lào và Campuchia, trên nguyên tắc tôn trọng độc lập và chủ quyền của dân tộc bạn. Người khẳng định quyết tâm của Đảng, Chính phủ và nhân dân ta

kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh anh dũng của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế, đưa đất nước phát triển trên con đường hòa bình và trung lập. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, quan hệ đoàn kết giữa ba dân tộc Đông Dương đạt đến đỉnh cao. Trong điện mừng gửi Hội nghị nhân dân Đông Dương họp tại thủ đô Phnôm-pênh, tháng 3 năm 1965, Người bày tỏ lòng tin tưởng rằng Mặt trận đấu tranh chung chống đế quốc Mỹ của nhân dân ba dân tộc Đông Dương sẽ vượt qua muôn vàn trở ngại, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Đông Dương đến thắng lợi cuối cùng.

Ở những thời điểm khác nghiệt của lịch sử, khi cách mạng nước bạn yêu cầu, Việt Nam đã cử những người con thân yêu của dân tộc sang chiến đấu trên chiến trường bạn để phối hợp với bạn. Người luôn nhắc nhở các đơn vị và chiến sĩ tình nguyện phải coi nhiệm vụ "giúp nhân dân nước bạn tức là mình tự giúp mình". Trong thư gửi các đơn vị bộ đội có nhiệm vụ tác chiến ở Thượng Lào tháng 4 năm 1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: "Để làm tròn nhiệm vụ chiến đấu, từ trên xuống dưới, các chú phải:

Vượt mọi khó khăn, thì đua tiêu diệt địch, chiến đấu anh dũng ở bên đó cũng như ở bên ta;

Nêu cao tinh thần quốc tế, tôn trọng chủ quyền, tôn trọng phong tục tập quán kính yêu nhân dân nước bạn"⁽¹⁴⁾.

Thực hiện xuất sắc huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đơn vị và chiến sĩ tình nguyện Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với quân và dân hai dân tộc Lào và Campuchia, viết lên những trang sử hào hùng, vẻ vang của mối quan hệ đoàn kết trong sáng, thủy chung giữa ba dân tộc anh em.

CHÚ THÍCH

- (1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập I, ST, H. 1980, tr. 320
- (2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập II, ST, H. 1981, tr. 54.
- (3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập I, tr. 10
- (4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập II, tr. 54
- (5) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập VI, ST, H. 1986, tr. 220
- (6) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập VI, tr. 19
- (7) Cayson Phômvihân: về cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Lào, ST, H. 1986 tr. 45.
- (8)(9) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập II, tr. 47-48, tr. 347.
- (10) Tài liệu tham khảo lịch sử Đảng, Trường Đại học Kinh tế, H. 1969, tr. 513.
- (11) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập VI, tr. 39.
- (12) Sự thật về vấn đề Liên bang Đông Dương. Báo QĐND ngày 8.4.1978
- (13) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập VI, tr. 582.
- (14) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập VI, tr. 401